

Bảo tồn, phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng: Thực trạng và thách thức¹

Nguyễn Thị Tám^(*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng và thách thức trong bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch tại 6 làng có nghề thủ công truyền thống ở vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng, gồm: nghề rèn ở xóm Pắc Rằng, nghề làm hương ở xóm Đoàn Kết, nghề làm giấy bản ở xóm Dì Trên thuộc xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa; nghề làm đường phen ở Tổ dân phố số 3, thuộc thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa; nghề dệt thổ cẩm Luống Nội thuộc xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng; nghề làm miến dong ở xóm Phia Đén, thuộc xã Thành Công, huyện Nguyên Bình. Trên cơ sở đó, bài viết gợi ý một vài giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển nghề thủ công gắn với du lịch tại các làng này.

Từ khóa: Bảo tồn và phát triển, Nghề thủ công truyền thống, Du lịch, Công viên địa chất non nước Cao Bằng

Abstract: The article overviews the current situation and challenges in preserving and developing traditional handicrafts associated with tourism in six craft villages in Non Nuoc Cao Bang Geopark which include blacksmithing (Pac Rang hamlet), incense making (Doan Ket hamlet), bản paper making (Dia Tren hamlet, Phuc Sen commune, Quang Hoa district), sugarcane making (Residential Unit 3, Hoa Thuan town, Quang Hoa district), brocade weaving (Luong Noi village, Ngoc Dao commune, Ha Quang district), and vermicelli making (Phia Den hamlet, Thanh Cong commune, Nguyen Binh district). Against this background, some solutions are proposed to enhance this work therein.

Keywords: Preservation and Development, Traditional Crafts, Tourism, Non nuoc Cao Bang Geopark

Mở đầu

Trong những năm gần đây, loại hình du lịch làng nghề truyền thống ở Việt

Nam nói chung, các tỉnh miền núi nói riêng ngày càng hấp dẫn du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài, bởi những giá trị văn hóa lâu đời, phương pháp và cách thức sáng tạo ra các sản phẩm thủ công đặc trưng. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế, xã hội, hoạt động du lịch làng nghề còn góp phần bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hóa độc đáo của địa phương, của dân tộc.

¹ Bài viết là một phần kết quả của Dự án: “Bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch ở vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng” thực hiện giai đoạn 2021-2023, do TS. Bùi Thị Bích Lan chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì và được tài trợ bởi Quỹ đổi mới sáng tạo (VINIF).

^(*) TS., Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: hongtam.ls89@gmail.com

Kế thừa kết quả nghiên cứu của Dự án¹, bài viết làm rõ thực trạng, chỉ ra một số khó khăn, thách thức trong bảo tồn, phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch ở vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng², từ đó gợi ý một vài giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch cho các làng này.

2. Vài nét về làng nghề và làng có nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch ở vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng

- Làng rèn Pắc Rằng

Làng rèn Pắc Rằng, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa là một trong những làng nghề rèn truyền thống lâu đời và nổi tiếng của Việt Nam. Nghề rèn ở đây được lưu truyền từ đời cha ông, với những bí kíp và kỹ thuật rèn dao được giữ kín bởi các thợ rèn địa phương. Trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, nghề rèn vẫn được đồng bào Nùng An ở xã Phúc Sen gìn giữ, phát triển góp phần bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn

¹ Dự án thực hiện 6 đợt khảo sát thực địa trong năm 2022 và 2023 bằng phương pháp điền dã dân tộc học và điều tra 600 phiếu hỏi người lao động tại 6 làng (xóm) có nghề thủ công truyền thống, trong đó 4 làng đã được công nhận là làng nghề: làng rèn Pắc Rằng, làng hương Phia Thấp (xóm Đoàn Kết), làng giấy bản Dìa Trên đều thuộc xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, làng sản xuất đường phen Bó Tờ (Tổ dân phố số 3, thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa); 2 làng có nghề thủ công truyền thống nhưng chưa được công nhận, gồm: làng dệt thổ cẩm Luống Nội (xóm Luống Nội, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng), làng miến dong Phia Đén (xóm Phia Đén, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình).

² Ngày 12/4/2018, tại Kỳ họp lần thứ 204 tại Paris (Pháp), Hội đồng Chấp hành UNESCO đã thông qua Nghị quyết công nhận Công viên địa chất non nước Cao Bằng là Công viên địa chất toàn cầu. Công viên này có diện tích 3.390 km² bao gồm các huyện Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hạ Lang và một phần diện tích của các huyện Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình và Thạch An thuộc tỉnh Cao Bằng.

hóa dân tộc. Với ý nghĩa lịch sử, văn hóa quan trọng trong đời sống người Nùng An, ngày 29/01/2019, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 446 công nhận nghề rèn của người Nùng An, xã Phúc Sen là Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Làng nghề làm hương Phia Thấp

Nghề làm hương của xóm Phia Thấp (nay thuộc xóm Đoàn Kết, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa) đã có từ lâu đời, hiện có 48/104 hộ với hơn 110 lao động làm nghề hương. Hương Phia Thấp hoàn toàn không dùng hóa chất, bà con vào rừng hái lá cây *bầu hắt* mọc tự nhiên bên những vách đá, đem về phơi khô, tán nhỏ và dùng làm chất keo kết dính tự nhiên giữa các loại bột với que hương. Với sự độc đáo của cảnh quan thiên nhiên và của làng nghề làm hương, xóm Phia Thấp đã được lựa chọn tham gia Dự án “Tăng cường sinh kế cho người dân tộc thiểu số thông qua du lịch cộng đồng” do tổ chức HELVETAS Thụy Sĩ tài trợ. Năm 2018, xóm Phia Thấp đã trở thành điểm du lịch cộng đồng với cơ sở lưu trú Homestay Mr. Kim’s đạt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) 2 sao cấp huyện.

- Làng nghề làm giấy bản Dìa Trên

Giấy bản trong tiếng Nùng còn gọi là *chia sla*, được dùng chủ yếu vào dịp cúng lễ, nhất là dịp Tết hàng năm. Nghề làm giấy bản đang được người Nùng An ở làng Dìa Trên, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa bảo tồn và phát huy. Theo kết quả khảo sát của Dự án, hiện cả xóm có 39/116 hộ làm nghề giấy, mang lại 50% tổng thu nhập của hộ gia đình. Với nguyên liệu hoàn toàn tự nhiên nên nghề giấy ít có tác động xấu đến môi trường. Làng giấy Dìa Trên đã được UNESCO công nhận là “Điểm du lịch làng nghề” vào năm 2021, là một trong những điểm dừng chân của tuyến du lịch thuộc Công viên địa chất non nước Cao

Bằng. Ban quản lý Công viên địa chất đã chọn 3 hộ ở làng giấy làm đối tác chính thức, hướng dẫn người dân đa dạng hóa các sản phẩm du lịch từ giấy bản; đồng thời kết nối với các đối tác khác là nhà hàng, khách sạn, homestay để cùng hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm từ giấy bản Dia Trên.

- Làng nghề làm đường phen Bó Tờ

Xóm Bó Tờ, thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa (đổi tên là Tổ dân phố số 3 vào năm 2020) được biết đến là cái nôi của làng nghề truyền thống mía đường từ những năm 50 của thế kỷ XX. Đường phen Bó Tờ có màu vàng óng, hương vị thơm, ngọt đậm đà. Theo kết quả khảo sát của Dự án, có 85/150 hộ thu nhập khá cao từ nghề làm đường phen và sản phẩm từ mía. Các gia đình sản xuất đường phen có thu nhập khoảng 80-100 triệu đồng/hộ/năm. Nghề làm đường phen giải quyết việc làm cho trên 400 lao động và cả tổ hiện không còn hộ nghèo. Tính trung bình mỗi năm tổ sản xuất trên 255 tấn đường phen, doanh thu đạt gần 7 tỷ đồng, cao hơn nhiều lần so với trồng các cây nông nghiệp khác. Sản phẩm đường phen Bó Tờ được người tiêu dùng ưa chuộng bởi chất lượng đảm bảo, hương vị thơm ngon. Năm 2023, sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh, tổ dân phố số 3 chính thức trở thành làng nghề truyền thống, từ đó đường phen Bó Tờ có cơ hội vươn ra thị trường và thu hút khách du lịch đến tham quan, mua sắm tại làng nghề (Thảo luận nhóm cán bộ Tổ dân phố số 3, thị trấn Hòa Thuận).

- Làng nghề dệt thổ cẩm Luống Nọi, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng

Nghề dệt thổ cẩm truyền thống tuy đã có từ hàng trăm năm nay, nhưng hiện chỉ còn 30 hộ ở xóm Luống Nọi duy trì. Nghề dệt nơi đây còn giữ được khá nguyên bản về kỹ thuật lẫn công cụ dệt, với trên 20 khung cửi truyền thống. Trước kia, những

người phụ nữ Tày Luống Nọi chỉ dệt vải, may đồ phục vụ nhu cầu của gia đình. Những năm gần đây, nhu cầu về mặt hàng lưu niệm thổ cẩm của khách du lịch tăng cao và để bắt kịp xu hướng của thị trường, một số người thợ trong xóm đã tự nghiên cứu, thiết kế thêm nhiều dạng hoa văn mới để dệt túi sách, bùa may mắn, khăn, váy dân tộc... nhằm đa dạng hóa các sản phẩm. Đến nay, sản phẩm thổ cẩm của Luống Nọi đã được quảng bá tại các hội chợ cả nước và một số quốc gia thuộc Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu (GGN). Năm 2023, địa phương đã hoàn thiện hồ sơ di sản “Nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Tày, xóm Luống Nọi, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng” trình UBND tỉnh Cao Bằng xem xét, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Làng nghề làm miến dong Phia Đén

Nằm ở độ cao trên 1.000 m, xóm Phia Đén, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình có khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình năm là 20°C cùng nguồn thổ nhưỡng đất đồi rừng, thuận lợi cho cây dong riềng sinh trưởng và phát triển. Loại cây này chính là nguyên liệu làm nên đặc sản miến dong Phia Đén - Cao Bằng. Miến dong Phia Đén được làm từ 100% tinh bột dong riềng, với kỹ thuật và bàn tay khéo léo của người làm nghề mà loại miến này có thể nấu lại nhiều lần cũng không bị nát. Từ thế mạnh về đặc sản này, huyện Nguyên Bình đã triển khai thực hiện 2 chương trình phát triển du lịch, đó là Chương trình số 05-Ctr/HU ngày 30/10/2015 của Huyện ủy Nguyên Bình về việc thực hiện phát triển nông, lâm, nghiệp và dịch vụ du lịch Phia Oắc - Phia Đén giai đoạn 2015-2020 và Chương trình số 10/CTr/TU ngày 29/4/2016 của Tỉnh ủy Cao Bằng về phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020. Sau hơn

3 năm triển khai thực hiện, sản phẩm miền dong Phia Đén đã trở thành một thương hiệu được nhiều người biết đến (Nguyễn Thuấn, Nông Uyên, 2018). Năm 2020, sản phẩm miền của Hợp tác xã Nông sản Tân Việt Á tại Phia Đén được công nhận OCOF 3 sao cấp tỉnh; được xác lập quyền sở hữu công nghiệp, góp phần nâng cao thương hiệu, giúp sản phẩm miền đến được với nhiều chuỗi cửa hàng sạch tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước.

3. Thực trạng và thách thức trong bảo tồn nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch

3.1. Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm làng nghề truyền thống

Hiện nay, các làng nghề truyền thống của tỉnh Cao Bằng đang phải cạnh tranh với các sản phẩm đồng loại của nhiều địa phương khác, điều này cũng có tác động không nhỏ đến thương hiệu làng nghề. Vì vậy, việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm làng nghề truyền thống của tỉnh gặp khó khăn trong việc tạo sự khác biệt cũng như thu hút khách hàng. Chẳng hạn, sản phẩm rên Pắc Răng phải cạnh tranh giá với sản phẩm dao của hai tỉnh Vĩnh Phúc và Thanh Hóa. Trước làn sóng cạnh tranh, không ít cá nhân làng nghề Pắc Răng đã nhập nguyên liệu hoặc sản phẩm thô từ các làng nghề dưới xuôi về bày bán dọc đường hoặc chạy quảng cáo trên các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo hoặc các trang thương mại điện tử như Shopee, Lazada,... để tiếp cận khách hàng. Chất lượng những đơn hàng chạy quảng cáo không đảm bảo như hàng đặt tại xưởng nên vô hình trung đã làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu lâu năm của làng nghề. Việc sản xuất hàng loạt và chạy theo thị hiếu đã làm lai căng, biến dạng dần các mẫu sản phẩm thủ công truyền thống vốn là kết tinh tài hoa của cha ông từ nhiều thế hệ để lại. Thậm chí, có

những sản phẩm không còn giữ được bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương như dệt thổ cẩm Luống Nọi.

Bên cạnh đó, sản phẩm của một số làng nghề vẫn chưa có bao bì, nhãn mác đầy đủ. Kết quả khảo sát của Dự án tại làng nghề làm đường phen Bó Tờ cho thấy, các bao tải chứa đường phen, bên trong là những phen đường trần, mỗi phen nặng từ 1-2 kg, được cột nút bằng dây thun xuất đi các nơi hầu như không in ấn thông tin cơ sở sản xuất, thương nhân chịu trách nhiệm cũng như chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Thậm chí, cả người bán lẫn người mua đều bỏ qua thông số cơ bản này khi vẫn tiêu thụ sản phẩm. Theo chia sẻ của Tổ trưởng Tổ dân phố số 3 về vấn đề này, năm 2019 khi Bó Tờ được công nhận là làng nghề thì đến năm 2020 huyện Quảng Hòa đã cấp 500 hộp giấy cho Hợp tác xã đường phen Bó Tờ. Tuy nhiên khi sử dụng hết, Hợp tác xã không được cấp tiếp nên một số thành viên hợp tác xã đã tự liên hệ cơ sở in mẫu bao bì nhưng với giá khá cao (5.000 đồng/bao bì) nên người dân không triển khai được kế hoạch làm bao bì này. Theo Chủ nhiệm Hợp tác xã, họ cũng đã thử nghiệm mẫu bao bì có giá rẻ hơn nhưng khi cho đường phen vào và vận chuyển đi xa, hộp thường bị méo và ướt do hộp giấy không có lớp nilon ép ngoài (Thảo luận nhóm cán bộ Tổ dân phố số 3, thị trấn Hoà Thuận). Có thể thấy, thương hiệu làng nghề không chỉ gắn với chất lượng sản phẩm mà còn được biểu hiện qua hình thức của sản phẩm.

Ngoài ra, các làng nghề thủ công truyền thống ở tỉnh Cao Bằng còn gặp phải sự cạnh tranh từ hàng hóa giả, hàng nhái không rõ nguồn gốc xuất xứ. Điều này làm giảm sự tin tưởng của khách hàng đối với sản phẩm của các làng nghề truyền thống. Với sự phát triển của công nghệ, các sản phẩm giả

mạo ngày càng được sản xuất và phân phối rộng rãi. Việc kiểm soát chất lượng của các sản phẩm thủ công hết sức khó khăn, do đó khách hàng dễ bị “lừa gạt” khi mua sản phẩm giả mạo với giá rẻ hơn, chẳng hạn như miến dong Phia Đén: *Họ bị cạnh tranh bởi những hộ làm miến chất lượng thấp ở những địa phương khác, bán phá giá gây nhiễu loạn thị trường miến, ảnh hưởng đến thương hiệu làng nghề miến dong Phia Đén* (PVS, nam, sinh năm 1972, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình). Trong cuộc tọa đàm với Ủy ban nhân dân xã Thành Công, lãnh đạo xã chia sẻ: *Hiện nay, các sản phẩm miến dong Phia Đén Cao Bằng giả đã xuất hiện tràn lan trên thị trường. Chúng thường được sản xuất từ tinh bột khoai tây và các hương liệu nhân tạo, với mục đích giảm chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận. Tuy nhiên, đối với người tiêu dùng, việc sử dụng sản phẩm giả này không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn là việc lừa đảo, gây thiệt hại cho người bán hàng và tiêu dùng. Chẳng hạn, khi tìm mua miến dong Phia Đén trên Facebook, nhìn bao bì in chữ thương hiệu làng nghề nhưng giá bán thậm chí thấp hơn giá bán tại cơ sở sản xuất của làng nghề, mặt khác khi mua về nấu ăn không giống chất lượng của miến Phia Đén. Nếu đúng miến dong của làng nghề thì trên bao bì phải có địa chỉ cụ thể và số điện thoại của chủ cơ sở sản xuất, thậm chí một số cơ sở đã đăng ký mã QR để người tiêu dùng tra thông tin của sản phẩm* (Tư liệu tọa đàm cấp xã tại xã Thành Công, huyện Nguyên Bình).

3.2. Chất lượng môi trường làng nghề

Trong 6 làng nghề được khảo sát, làng nghề làm hương Phia Thấp, làng dệt thổ cẩm Luống Nội đang bị ô nhiễm môi trường sinh thái khá nghiêm trọng, bởi người Nùng ở đây từ xa xưa đã có tập quán nuôi nhốt gia súc dưới gầm sàn để tiện trông coi.

Mặc dù năm 2019, chính quyền địa phương đã hướng dẫn, hỗ trợ người dân di chuyển vật nuôi sang chuồng trại mới cách xa nơi ở, nhưng do diện tích đất ở và đất vườn của hai làng này hạn chế nên các hộ dân không thực hiện việc này. Theo quan sát của chúng tôi, chuồng trại của một số hộ dân vẫn gần nhà, có hộ xây luôn phía trước nhà ở, thậm chí vẫn có hộ ở làng Phia Thấp và Luống Nội để trâu, bò dưới gầm sàn và không có hệ thống xử lý chất thải hiệu quả dẫn đến những phản ánh không tốt từ khách du lịch: *Bước vào đầu làng hương Phia Thấp là hình ảnh chiếc chuồng trâu đầy phân bốc mùi thối, thậm chí còn tràn ra cả đường vào làng, ruồi nhặng bay... chúng em ở xa đến đây tham quan, dù cũng gốc nhà nông mà còn cảm thấy ghê ghê, hướng chi khách nước ngoài hay những bạn ở thành phố* (PVS, nữ, sinh năm 1991, khách du lịch đi phượt nghỉ tại Khách sạn Tuyết Niệm, huyện Quảng Hòa). Với đặc thù của các hộ dân làng nghề vừa canh tác nông nghiệp, vừa sản xuất thủ công nghiệp nên hoạt động chăn nuôi vẫn chiếm vai trò quan trọng trong đời sống của người Nùng nơi đây. Họ vẫn cần trâu, bò làm sức kéo và sử dụng phân để bón đồng ruộng nên những hoạt động vận chuyển phân trên đường làng hay đổ xuống ruộng vẫn diễn ra vào mùa vụ. Tuy nhiên, những hoạt động này lại ảnh hưởng khá lớn đến mỹ quan và cảm nhận của du khách trải nghiệm tại làng nghề cũng như gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

Đối với nghề rèn, do đặc điểm và thời gian tiến hành đập sắt, tạo dáng sản phẩm thường diễn ra vào buổi sáng sớm (từ 3-5 giờ sáng) nên gây ra tiếng ồn, ảnh hưởng trực tiếp đến giấc ngủ của người dân và khách du lịch. Do đặc thù nghề nghiệp nên làng nghề rèn Pác Ràng khó có thể thực hiện hình thức lưu trú đêm cho du khách

đến tham quan. Mô hình homestay tại làng nghề đã từng hoạt động nhưng không thành công bởi du khách không chịu được sự ô nhiễm tiếng ồn từ công đoạn sản xuất vào thời điểm sáng sớm.

Theo kết quả khảo sát của Dự án, khi được hỏi về việc chính quyền địa phương hỗ trợ thu gom, xử lý rác/nước thải - nơi có các làng nghề thủ công truyền thống thì có 58,8% số người được hỏi trả lời “bình thường”, 17% trả lời “kém”, 3,7% trả lời “rất kém”, 15,5% trả lời “tốt”, chỉ có 1,3% số người có câu trả lời “rất tốt”. Người dân cho biết, so với trước đây vấn đề môi trường ở các làng nghề truyền thống tỉnh Cao Bằng đã được cải thiện đáng kể, tuy nhiên do thiếu kinh phí nên việc thu gom, xử lý chất thải ở một số làng nghề vẫn chưa đảm bảo, nhất là trong điều kiện gắn với phát triển du lịch như hiện nay.

3.3. Cách thức tổ chức du lịch

6 làng mà chúng tôi khảo sát là những địa điểm tiềm năng thu hút khách du lịch, song, việc phục vụ khách du lịch tại các làng nghề này vẫn còn những khó khăn nhất định. Người dân tại các làng nghề truyền thống này vốn chỉ xoay quanh việc sản xuất và bán hàng cho người dân trong vùng cũng như chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch nên các dịch vụ dành cho du khách vẫn thiếu chuyên nghiệp. Vì vậy, khi tiếp xúc với khách du lịch, người dân làng nghề cảm thấy khó khăn và ngại tương tác. Đặc biệt khi có những đoàn khách du lịch quốc tế, người dân không thể trực tiếp giới thiệu sản phẩm của làng nghề vì rào cản ngôn ngữ và sự thiếu tự tin.

Những ngày khảo sát tại làng nghề rèn Pắc Ràng, chúng tôi chứng kiến ba nhóm du khách người Pháp, Anh và Hàn Quốc theo chân hướng dẫn viên của một công ty du lịch ở Hà Nội đến tham quan tại làng.

Khi thăm các cơ sở sản xuất, du khách được nghe về làng nghề, về sản phẩm chủ yếu qua lời giới thiệu của hướng dẫn viên du lịch, rất ít những hoạt động tương tác giữa khách và nghệ nhân. Ba nhóm khách đó không ai mua một sản phẩm nào từ làng rèn, bởi vậy người dân không có thu nhập từ nhóm du khách này. Khi đó chúng tôi nghĩ, nếu như một bạn trẻ trong cơ sở sản xuất đó tự đứng ra giới thiệu được về những đặc sắc của làng nghề và sản phẩm, tương tác được với du khách thì chắc chắn sẽ có tiền thù lao cho người dân, thậm chí có thể bán được sản phẩm cho khách (Tư liệu quan sát của nhóm thực hiện khảo sát).

Bên cạnh đó, phần lớn các hộ gia đình sản xuất tại các làng nghề truyền thống chỉ quan tâm đến thị trường tiêu dùng thuần túy, mà chưa chú trọng đến việc tạo ra những sản phẩm bắt mắt, xây dựng không gian trình diễn và trưng bày phù hợp để thu hút khách du lịch đến với làng nghề.

Điểm đáng lưu ý là, thời gian khách du lịch đi thăm các làng nghề thường rất ngắn, nếu các công ty du lịch, đại lý lữ hành và các làng nghề biết khai thác và kéo dài thời gian tham quan, lưu trú của khách du lịch tại địa phương thì chắc chắn du lịch làng nghề sẽ có khả năng phát triển mạnh trong tương lai. Trên thực tế, đội ngũ quản lý, hướng dẫn viên du lịch đến các làng nghề này còn hạn chế về trình độ, nghiệp vụ, kỹ năng mềm trong giao tiếp, ứng xử du lịch, hướng dẫn viên chưa thực sự truyền cảm hứng cho du khách khi đến mỗi điểm tham quan. Các chương trình tập huấn kỹ năng tiếp đón khách, hướng dẫn viên địa phương, dự án đào tạo tiếng Anh chưa đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch chưa được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Tại tỉnh Cao Bằng, mặc dù có nhiều danh lam, làng nghề truyền thống (rèn, hương, giấy,

miền,...), cùng hệ thống di tích lịch sử văn hóa, song chưa có sự kết nối, chưa có đầy đủ hệ thống kết cấu công trình phụ trợ. Vì vậy, sản phẩm du lịch nơi đây còn đơn điệu, chưa hình thành rõ nét và đủ sức hấp dẫn du khách. Việc xây dựng quy chế thu phí trải nghiệm tham quan làng nghề, hình thành các dịch vụ hoạt động trải nghiệm phục vụ khách du lịch như nhà hàng phục vụ ăn, uống, nhà nghỉ, khách sạn, điểm vui chơi, giải trí,... còn rất hạn chế.

3.4. Công tác đào tạo nghề, truyền nghề gắn với du lịch

Hiện nay, các làng nghề truyền thống của tỉnh Cao Bằng đang có hai hình thức đào tạo thợ thủ công là truyền nghề trong các gia đình thợ và đào tạo theo các lớp ngắn hạn. Tuy nhiên, hầu hết lao động tham gia tại các làng nghề chủ yếu được đào tạo bằng hình thức truyền nghề trong gia đình, chỉ có số ít được đào tạo qua trường lớp. Phần lớn lao động làm nghề hiện nay đều trưởng thành từ hình thức truyền nghề. Hình thức này hiện vẫn đang quyết định sự tồn tại và phát triển của các nghề thủ công nơi đây. Tuy nhiên, hình thức truyền nghề cũng bộc lộ những hạn chế như bị giới hạn về tay nghề, kỹ năng cũng như thói quen và ý thức kỷ luật, trách nhiệm trong lao động làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm và khả năng phát triển sản phẩm, đặc biệt là giới hạn về chất lượng thẩm mỹ và độ tinh xảo trên các sản phẩm thủ công khiến sản phẩm của làng nghề khó tiêu thụ với giá trị cao trên thị trường, đồng thời chưa thực sự hấp dẫn khách du lịch. Việc đào tạo theo lối truyền nghề lệ thuộc nhiều vào tính cách cá nhân của người nghệ nhân dạy nghề; thói quen làm nghề của từng địa phương, phần lớn ứng xử theo kinh nghiệm cá nhân. Do đó, các nghề thủ công thiếu sự đồng bộ, thiếu quy chuẩn chung về kỹ thuật, khó thực

hiện việc tiêu chuẩn hóa trong sản xuất, nhất là sản xuất những đơn hàng lớn.

Đặc biệt là, trong mỗi làng nghề thường có một vài cá nhân xuất sắc, tuy họ chưa được phong danh hiệu nghệ nhân nhưng trong công cuộc hội nhập của làng nghề gắn với du lịch, họ đã sáng tạo nhiều mẫu mã bắt mắt, cải tiến chất lượng sản phẩm nghề thủ công để tạo nét riêng biệt, thu hút du khách. Tuy nhiên, những kiến thức này chưa được nhân rộng ra các hộ làm nghề, chỉ tập trung ở 1-2 hộ trong làng. Khi được bày tỏ nguyện vọng, một số hộ, nhất là giới trẻ mong muốn được mở lớp truyền dạy những kỹ năng này để tự tin phục vụ khách du lịch trong tương lai.

Bên cạnh đó, kỹ năng đón tiếp, thuyết trình cho khách du lịch ngay tại cơ sở sản xuất của làng nghề cũng chưa được quan tâm. Khi thực hiện khảo sát tại các làng nghề, chúng tôi đồng thời đóng vai là du khách đến tham quan trải nghiệm để quan sát và lắng nghe chủ thể văn hóa ứng xử với du khách. Trong 6 làng, chỉ có người dân ở làng nghề làm giấy bản Dì Trên để lại ấn tượng tốt cho du khách, đó là khi du khách bước chân vào làng, từ phụ nữ, nam giới, thanh niên hay người già, trẻ con đều tươi cười, chủ động hỏi thăm. Họ cũng chủ động mời du khách vào thăm những ngôi nhà có những người phụ nữ đang làm giấy... Điều này đã tạo cho du khách sự gần gũi và muốn tham quan tìm hiểu tiếp. Ngược lại, đến các làng nghề khác, người dân vẫn thiếu sự chủ động trong giao tiếp - điều vô cùng quan trọng để thu hút du khách đến, ở, mua hàng và quay lại lần sau. Mặc dù người dân làng nghề cũng được đi học về kỹ năng, nghiệp vụ hướng dẫn viên tại các điểm du lịch thuộc Công viên địa chất non nước Cao Bằng, nhưng theo phản ánh của người dân thì họ chỉ được phát tài liệu đọc và nghe lý thuyết, chưa có những lớp học

đào tạo theo kiểu thực hành để người dân nắm được những kỹ năng cơ bản. Trong chiến lược phát triển du lịch làng nghề non nước Cao Bằng, ngoài đào tạo nâng cao năng lực chế tác sản phẩm nghề thủ công phục vụ du lịch, rất cần lồng ghép các lớp đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn viên. Bởi sản phẩm do họ tạo ra, chính họ thuyết minh và giới thiệu sẽ làm rõ được bản sắc độc đáo của sản phẩm.

4. Kết luận và một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch

Các nghề thủ công truyền thống ở tỉnh Cao Bằng được khai thác để phục vụ du lịch trong tuyến Công viên địa chất non nước Cao Bằng cần được bảo tồn và phát triển. Tuy nhiên, thực trạng công tác bảo tồn nghề thủ công gắn với du lịch ở 6 làng nghề tại địa bàn khảo sát đang gặp không ít khó khăn, thách thức về việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm làng nghề truyền thống, đảm bảo chất lượng môi trường làng nghề, cách thức tổ chức phục vụ du lịch, công tác đào tạo nghề, truyền nghề gắn với du lịch. Do đó, để nâng cao chất lượng công tác bảo tồn trong các làng nghề thủ công truyền thống tỉnh Cao Bằng gắn với phát triển du lịch, chúng tôi đưa ra một số giải pháp sau:

- Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới: Thực hiện tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể sản xuất tại làng nghề, làng nghề truyền thống đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Tổ chức các tuyến du lịch làng nghề kết hợp với các tuyến du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch về cội nguồn, du lịch nông nghiệp và các tuyến du lịch khác. Tập trung quảng bá về các làng nghề, sản

phẩm làng nghề, cơ sở, chủ hộ sản xuất và các nghệ nhân của làng nghề nằm trong các tuyến du lịch.

- Xây dựng không gian truyền thống trong làng nghề, làng nghề truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của khách du lịch, bảo tồn di tích lịch sử làng nghề như khu trưng bày giới thiệu sản phẩm, khu trình diễn hoạt động sản xuất sản phẩm...

- Đào tạo một đội ngũ thợ thủ công vừa có kiến thức văn hóa, mỹ thuật, vừa có tay nghề cao trong các làng nghề, bởi đội ngũ này trên nền tảng các nguyên liệu truyền thống sẽ tìm tòi, sáng tạo nên những sản phẩm phù hợp với thị hiếu của du khách, từ đó tăng lượng hàng bán ra và tăng thu nhập cho người dân làng nghề.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại một số làng nghề truyền thống tiêu biểu trên toàn quốc. Xây dựng ấn phẩm, video giới thiệu về tiềm năng phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh tạo nên sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với di tích lịch sử □

Tài liệu tham khảo

1. La Ngà, Kim Dung (2022), “Tổng lượt khách du lịch trong quý I/2022 bằng 83,3% so với cùng kỳ năm trước”, *CRT* ngày 28/3/2022, <http://caobangtv.vn/tin-tuc-n48891/tong-luot-khach-du-lich-trong-quy-i2022-bang-833-so-voi-cung-ky-nam-truoc.html>.
2. Nguyễn Thuận, Nông Uyên (2018), “Nguyễn Bình phát huy tiềm năng thế mạnh du lịch”, *CRT* ngày 02/5/2018, <http://caobangtv.vn/tin-tuc-n17957/nguyen-binh-phat-huy-tiem-nang-the-manh-du-lich.html>.